

BẢNG ĐIỂM (LẦN 1)

LỚP: CD Đ, ĐT 22ĐTG
MÔN: QUẢN TRỊ SẢN XUẤT
GV: PHẠM LÊ HẠNH NGUYỄN

HỌC KỲ: 5
SỐ TIẾT: 30
SỐ TC: 2
LOẠI: LT

STT	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	CHUYÊN CẦN	ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI L1	TỔNG KẾT L1	GHI CHÚ
1	0303221093	Nguyễn Như	Chiến	07/04/2004	10.0	9.1	9.0	9.1	
2	0303221113	Lê Phạm Huy	Hùng	10/03/2004	7.0	9.8	8.0	8.6	
3	0303221117	Võ Minh	Khang	16/02/2004	10.0	8.9	6.5	7.8	
4	0303221118	Lê Trần Đăng	Khoa	02/10/2004	10.0	8.5	5.0	6.9	
5	0303221121	Vũ Tuấn	Kiệt	04/04/2004	10.0	5.3	0.0	3.1	
6	0303221134	Đồng Hoàng	Phúc	04/01/2004	10.0	9.0	9.8	9.5	
7	0303221136	Nguyễn Hoàng	Quân	12/09/2004	1.0	8.4	6.3	6.6	
8	0303221147	Lê Hữu	Thắng	26/04/2004	10.0	6.0	3.8	5.3	
9	0303221156	Trần	Tiến	08/07/2003	1.0	6.1	5.0	5.0	
10	0303221166	Võ Tấn	Việt	30/11/2004	7.0	6.3	6.8	6.6	
11	0303221174	Trần Tuấn	Anh	10/09/2004	7.0	10.0	9.0	9.2	
12	0303221181	Nguyễn Quốc	Cường	22/02/2003	1.0	3.7	7.3	5.2	
13	0303221184	Tăng Hoan	Dinh	12/03/2004	10.0	10.0	9.0	9.5	
14	0303221187	Hoàng Anh	Dũng	21/08/2004	7.0	8.2	9.6	8.8	
15	0303221192	Phan Hải	Đăng	28/04/2004	7.0	6.7	6.0	6.4	
16	0303221193	Lương Chí	Hào	25/02/2004	10.0	8.2	9.3	8.9	
17	0303221196	Phạm Văn	Hiếu	16/04/2004	7.0	10.0	9.0	9.2	
18	0303221197	Nguyễn Văn	Hiệp	13/01/2002	0.0	3.8	0.0	1.5	
19	0303221205	Võ Mạnh	Khiêm	10/07/2004	10.0	8.9	9.8	9.5	
20	0303221207	Huỳnh Trung	Kiên	18/07/2004	10.0	10.0	8.3	9.2	
21	0303221218	Phạm Minh	Phát	15/06/2004	7.0	7.5	7.0	7.2	
22	0303221219	Thái Vĩnh	Phát	07/03/2004	10.0	10.0	10.0	10.0	
23	0303221236	Lê Văn	Thịnh	25/12/2004	4.0	5.5	4.8	5.0	
24	0303221238	Nguyễn Hữu	Thọ	28/12/2004	10.0	9.1	6.5	7.9	
25	0303221243	Nguyễn Minh	Tiến	07/10/2004	10.0	9.9	9.8	9.9	
26	0303221249	Lý Anh	Tú	20/06/2004	10.0	10.0	8.8	9.4	
27	0303221251	Đỗ Quang	Vinh	28/04/2004	10.0	10.0	6.8	8.4	
28	0303221497	Mai Đức	Anh	30/04/2004	10.0	6.6	7.0	7.1	
29	0303221499	Trần Duy	Anh	21/08/2004	10.0	8.7	6.5	7.7	
30	0303221505	Ngô Bảo	Duy	10/10/2004	7.0	8.4	7.5	7.8	
31	0303221509	Trần Minh	Đạt	11/02/2004	10.0	7.6	3.3	5.7	
32	0303221522	Đào Thế	Hùng	11/08/2004	1.0	6.6	4.5	5.0	
33	0303221524	Trần Hoàng	Hưng	13/03/1995	4.0	5.0	5.8	5.3	

STT	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	CHUYÊN CẦN	ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI L1	TỔNG KẾT L1	GHI CHÚ
34	0303221531	Nguyễn Anh	Kiệt	10/10/2004	4.0	8.0	8.3	7.8	
35	0303221535	Nguyễn Văn	Minh	01/11/2004	10.0	7.3	5.0	6.4	
36	0303221539	Công Anh	Nguyên	27/05/2004	4.0	5.8	7.0	6.2	
37	0303221547	Lê Hồng	Phước	20/12/2004	4.0	7.8	8.5	7.8	
38	0303221549	Đoàn Minh	Quốc	22/09/2004	7.0	5.5	4.5	5.2	
39	0303221558	Lê Hoài	Thương	04/02/2004	10.0	9.7	8.3	9.0	
40	0303221561	Lê Minh	Tiến	21/10/2004	7.0	9.2	7.5	8.1	
41	0303221566	Trần Kiến	Trung	14/02/2003	1.0	9.4	6.3	7.0	
42	0303221573	Trần Đức	Viên	20/02/2004	7.0	7.3	8.0	7.6	
43	0303221574	Nguyễn Quốc	Việt	24/02/2002	4.0	8.3	10.0	8.7	

Thông kê	Tổng	Xuất sắc	Giỏi	Khá	TB Khá	Trung bình	Yếu	Kém
Số lượng (Tỉ lệ)	43(100%)	11(25.6%)	6(14%)	10(23.3%)	6(14%)	8(18.6%)	0(0%)	2(4.7%)

BỘ MÔN KINH TẾ

Ngày 26 tháng 12 năm 2024

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

PHẠM LÊ HẠNH NGUYỄN